

NGHỊ QUYẾT SỐ 29-CP CỦA HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

VỀ VỊ TRÍ KINH TẾ CỦA CẤP TỈNH, THÀNH PHỐ VÀ NHỮNG NGUYÊN TẮC, NỘI DUNG CHÍNH CỦA VIỆC PHÂN CẤP QUẢN LÝ KINH TẾ CHO CẤP ẤY.

Cải tiến và tăng cường quản lý kinh tế của Nhà nước ta là một vấn đề cấp thiết và có tầm quan trọng lớn đối với công cuộc chống Mỹ, cứu nước hiện nay cũng như đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội của nước ta. Đó là một lĩnh vực rộng lớn bao gồm nhiều mặt, trong đó vấn đề xác định vị trí của mỗi cấp và phân cấp quản lý kinh tế giữa trung ương và địa phương là một vấn đề quan trọng nhằm một mặt tăng cường sự lãnh đạo tập trung và sự quản lý thống nhất của trung ương, mặt khác mở rộng quyền làm chủ của địa phương để khai thác và tận dụng khả năng tiềm tàng về mọi mặt của địa phương, đáp ứng kịp thời yêu cầu xây dựng kinh tế địa phương, tăng cường tiềm lực kinh tế để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, đồng thời đáp ứng yêu cầu lâu dài của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội của nước ta.

I

VỊ TRÍ KINH TẾ CỦA CÁC CẤP TỈNH, THÀNH PHỐ

I. Nhà nước ta, dưới sự lãnh đạo của Đảng ta, đã xây dựng và phát triển kinh tế trong 10 năm hòa bình đã qua và trên 3 năm nay vừa xây dựng kinh tế vừa tiến hành cuộc chiến tranh chống Mỹ, cứu nước. Thực tiễn của 13 năm qua đã giúp chúng ta nhận thức ngày càng sáng rõ việc vận dụng các nguyên lý của chủ nghĩa Mác — Lê-nin vào hoàn cảnh Việt-nam ta, quán triệt ngày càng đầy đủ hơn, vững chắc hơn đường lối công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa do Đại hội lần thứ III của Đảng đề ra; và nhận thức ngày càng đúng đắn hơn về mối quan hệ giữa công nghiệp nặng, nông nghiệp và công nghiệp nhẹ của một nước nông nghiệp tiến lên chủ nghĩa xã hội không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa.

Nông nghiệp và công nghiệp của ta đang phát triển theo đường lối và phương hướng của Đảng và được bố trí theo 2 khu vực:

Khu vực sản xuất quốc doanh do trung ương trực tiếp quản lý, có quy mô tương đối lớn và kỹ thuật tương đối hiện đại; nó bao gồm những ngành công nghiệp nặng (là bộ phận chủ yếu), những ngành quan trọng của công nghiệp nhẹ và một bộ phận nông nghiệp quốc doanh. Những xí nghiệp này được xây dựng dựa vào sự tích lũy của nội bộ nền kinh tế quốc dân và một phần quan trọng dựa vào sự viện trợ của các nước xã hội chủ nghĩa anh em.

Khu vực sản xuất do địa phương trực tiếp quản lý, gồm có:

— **Nông nghiệp và thủ công nghiệp, tiểu công nghiệp tập thể, lấy hợp tác xã làm đơn vị cơ sở**, từ quy mô nhỏ và kỹ thuật thô sơ tiến dần lên, dựa vào sự tích lũy nội bộ của từng hợp tác xã và một phần vào sự giúp đỡ to lớn của Nhà nước;

— **Công nghiệp quốc doanh do địa phương trực tiếp quản lý**, có quy mô vừa và nhỏ, kỹ thuật cơ giới và nửa cơ giới, bao gồm nhiều ngành công nghiệp nhẹ (nhất là công nghiệp chế biến nông, lâm, hải sản), những ngành công nghiệp sản xuất tư liệu sản xuất và một bộ phận nông nghiệp quốc doanh do địa phương trực tiếp quản lý. Những xí nghiệp này được xây dựng dựa chủ yếu vào sự tích lũy của bản thân nông nghiệp và công nghiệp do địa phương trực tiếp quản lý và sự giúp đỡ về thiết bị, kỹ thuật và một phần về tài chính của trung ương.

Nói chung, các ngành kinh tế quốc dân khác như giao thông vận tải, lưu thông phân phối... đã được bố trí khớp với hai khu vực sản xuất công nghiệp và nông nghiệp trên đây; do đó đã hình thành hai khu vực kinh tế: **khu vực kinh tế do trung ương trực tiếp quản lý (gọi tắt là kinh tế trung ương)** và **khu vực kinh tế do cấp tỉnh, thành phố trực tiếp quản lý dưới sự lãnh đạo thống nhất của trung ương (gọi tắt là kinh tế địa phương)**. Đó là cơ cấu kinh tế thích hợp nhất trong cả giai đoạn lịch sử hiện nay.

Trong cơ cấu kinh tế này, *kinh tế trung ương chi phối toàn bộ nền kinh tế quốc dân, và giúp cho kinh tế địa phương phát triển. Kinh tế địa phương phát triển bằng cách tận dụng các tài nguyên, sức lao động và vốn của địa phương là một đơn vị kinh tế có nông nghiệp và công nghiệp gắn bó mật thiết với nhau, có giao thông vận tải, và các ngành lưu thông, phân phối của địa phương; nó là một bộ phận hợp thành của toàn bộ nền kinh tế quốc dân, nhận sự giúp đỡ và chịu sự chi phối của kinh tế trung ương, có nhiệm vụ đáp ứng đến mức cao nhất những nhu cầu về sản xuất, chiến đấu và đời sống của nhân dân trong địa phương, và có nghĩa vụ đóng góp ngày càng nhiều vào sự phát triển nhanh và mạnh của nền kinh tế quốc dân vào sự phồn vinh chung, vào nhu cầu chung của cả nước.*

Phát triển kinh tế theo cơ cấu này là bước đi tất yếu, bước đi phù hợp với đặc điểm và quy luật phát triển của một nước tiến lên chủ nghĩa xã hội không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, đồng thời cũng là bước đi phù hợp với đặc điểm và quy luật của chiến tranh nhân dân; là giải quyết hợp lý nhất sự phân công lao động xã hội và mối quan hệ giữa công nghiệp và nông nghiệp, là gắn chặt nông nghiệp và công nghiệp địa phương, gắn chặt nông nghiệp, công nghiệp nhẹ và công nghiệp nặng, và chỉ có như vậy mới thúc đẩy nhanh nhất ba cuộc cách mạng; là bảo đảm sự phân phối thu nhập quốc dân một cách hợp lý nhất nhằm tái sản xuất mở rộng mạnh mẽ và từng bước cải thiện đời sống của nhân dân; là huy động được tốt nhất lực lượng của nhân dân, nhất là nông dân, góp sức xây dựng nền kinh tế quốc dân; về lâu dài là gắn liền nông thôn với thành thị, đưa nông thôn tập thể hóa tiến lên, tạo điều kiện thu hẹp từng bước sự cách biệt giữa nông thôn và thành thị, giữa lao động nông nghiệp và lao động công nghiệp, giữa lao động chân tay và lao động trí óc, giữa chế độ sở hữu toàn dân và chế độ sở hữu tập thể xã hội chủ nghĩa.

2. Từ hơn 3 năm nay, ở miền Bắc, chúng ta phải chống lại chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ. Ngay từ đầu, Trung ương Đảng ta đã đề ra chủ trương chuyên hướng kinh tế. Theo chủ trương ấy, một mặt chúng ta phân tán các cơ sở công nghiệp có quy mô lớn, một mặt, chúng ta đẩy mạnh việc xây dựng công nghiệp địa phương quy mô nhỏ và vừa để sản xuất các tư liệu sản xuất và hàng tiêu dùng đáp ứng nhu cầu của sản xuất, chiến đấu và đời sống ở mỗi địa phương.

Kinh nghiệm của việc xây dựng các ngành kinh tế của địa phương, từ trước đến nay, nhất là trong 3 năm chuyên hướng kinh tế vừa qua, đã chứng tỏ một cách sáng rõ rằng đó là **một chủ trương rất phù hợp với nước ta, đồng thời là một phương hướng rất có hiệu quả để chống lại chiến tranh phá hoại.**

3. Đẩy mạnh việc xây dựng và phát triển kinh tế do địa phương (tỉnh, thành phố) trực tiếp quản lý dưới sự lãnh đạo tập trung và thống nhất của trung ương, **phải xác định vị trí kinh tế của cấp tỉnh, thành phố** phù hợp với giai đoạn phát triển hiện nay.

a) **Tỉnh, thành phố là cấp lãnh đạo và quản lý toàn bộ kinh tế địa phương**, theo đường lối của Đảng, các chính sách của Đảng và Chính phủ, các luật pháp, kế hoạch của Nhà nước.

Tỉnh, thành phố là **một cấp quản lý kinh tế toàn diện**: quản lý nông nghiệp, công nghiệp địa phương, giao thông vận tải địa phương, xây dựng cơ bản, lưu thông, phân phối và đời sống của nhân dân trong địa phương.

Tỉnh, thành phố là **một đơn vị kế hoạch**. Kế hoạch của địa phương là một bộ phận hợp thành của kế hoạch kinh tế quốc dân và do Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố lập ra căn cứ vào phương hướng, nhiệm vụ và yêu cầu do trung ương đề ra, và căn cứ vào đặc điểm kinh tế, vào yêu cầu phát triển của địa phương, vào lực lượng của bản thân tỉnh, thành phố và vào khả năng của trung ương giúp đỡ cho địa phương; sự cân đối kế hoạch địa phương phải được bố trí thống nhất trong sự cân đối chung của kế hoạch Nhà nước.

Tỉnh, thành phố là **một đơn vị ngân sách**. Tài chính và ngân sách của nó là một bộ phận hợp thành của tài chính và ngân sách Nhà nước; tỉnh, thành phố có nhiệm vụ tham gia quản lý tài chính chung của Nhà nước ở địa phương, đồng thời có ngân sách riêng của mình. Nó có quyền chủ động quản lý tài chính, lập và quản lý ngân sách của mình theo đúng các chính sách, chế độ tài chính của Nhà nước để phục vụ sản xuất, chiến đấu và đời sống của nhân dân trong địa phương.

Tỉnh, thành phố là **một đơn vị thị trường, một đơn vị hậu cần** phục vụ nhân dân và quân đội trong địa phương. Thị trường địa phương là một bộ phận hợp thành của thị trường xã hội chủ nghĩa thống nhất, gắn bó mật thiết với thị trường toàn miền Bắc. Tỉnh, thành phố có nhiệm vụ thống nhất

quản lý thị trường ở địa phương, quản lý, thu mua và phân phối vật tư, hàng hóa (kể cả những thứ được trung ương cung cấp), theo đúng những nguyên tắc, chính sách và chế độ của Nhà nước nhằm đáp ứng những nhu cầu của địa phương, và bảo đảm cung cấp một phần nhu cầu của cả nước.

Trong giai đoạn hiện nay, quản lý kinh tế địa phương là phải nắm chắc cả nông nghiệp và công nghiệp, kết hợp chặt chẽ hai ngành phục vụ và thúc đẩy lẫn nhau. Trong việc *quản lý kinh tế của tỉnh phải coi nông nghiệp là trọng tâm* (ở những tỉnh trung du và miền núi, phải coi trọng cả nông nghiệp và lâm nghiệp), tập trung lực lượng phát triển sản xuất nông nghiệp, đồng thời phải rất coi trọng lãnh đạo và quản lý tốt công nghiệp địa phương; và coi trọng giao thông vận tải, lưu thông, phân phối, làm cho tỉnh thực sự là địa bàn kết hợp công nghiệp với nông nghiệp.

Tinh lãnh đạo tốt kinh tế địa phương trong giai đoạn này có nghĩa là *tỉnh phải trực tiếp xây dựng và quản lý công nghiệp địa phương* (bao gồm các xí nghiệp quốc doanh, hợp tác xã tiêu công nghiệp, thủ công nghiệp chuyên nghiệp) để phục vụ và thúc đẩy nông nghiệp tập thể phát triển; là phải lãnh đạo và tổ chức việc nghiên cứu những vấn đề kỹ thuật của nông nghiệp và công nghiệp địa phương, nghiên cứu việc áp dụng trong địa phương những chủ trương của trung ương về việc quản lý hợp tác xã, và đào tạo cán bộ của địa phương, là phải lãnh đạo thực hiện tốt các chính sách và vận dụng đúng đắn các biện pháp thương nghiệp, tài chính và giá cả để phục vụ và thúc đẩy nông nghiệp và công nghiệp địa phương.

Trong việc quản lý kinh tế của thành phố và khu công nghiệp trực thuộc trung ương, phải coi công nghiệp là trọng tâm; đồng thời phải rất coi trọng lãnh đạo và quản lý tốt nông nghiệp, lấy sự phát triển nông nghiệp để phục vụ và thúc đẩy công nghiệp; phải tập trung lực lượng phát triển sản xuất công nghiệp, đồng thời phải rất coi trọng phát triển sản xuất nông nghiệp ở vùng ngoại thành theo hướng chuyên canh và thâm canh mạnh mẽ để cung cấp thực phẩm cho thành phố, làm cho công nghiệp ngày càng có điều kiện thuận lợi phát triển hơn nữa.

b) Sau khi xác định vị trí của cấp tỉnh, thành phố, cần phải bước đầu xác định vị trí của cấp huyện, cấp xã và tiến tới phân cấp quản lý kinh tế cho những cấp này.

Về cấp huyện:

Trong thực tế, huyện nằm trong một vùng kinh tế nông nghiệp (gắn với nông nghiệp, có thủ công nghiệp và tiểu công nghiệp ở nông thôn và ở các thị trấn). Huyện phải có phương hướng sản xuất nông nghiệp đúng đắn dựa trên điều kiện địa lý tự nhiên và địa lý kinh tế tương đối thuận nhất. Cấp huyện là cấp trên trực tiếp của cấp cơ sở (cấp xã), có điều kiện trực tiếp dựa vào xã và nắm sát tình hình của các hợp tác xã nông nghiệp; là cấp mà từ đây các tổ chức kinh tế của Nhà nước như thương nghiệp quốc doanh, tổ chức cung cấp vật tư, ngân hàng Nhà nước, xưởng cơ khí, v.v. (hiện nay những tổ chức này không có ở xã) triển khai hoạt động của mình về nông thôn. Vì vậy, cấp huyện là cấp chỉ đạo trực tiếp nông nghiệp và thủ công nghiệp, tiểu công nghiệp trong huyện, là cấp trực tiếp chỉ đạo các tổ chức kinh tế của Nhà nước ở huyện, phân phối một cách hợp lý nhất các phương tiện, vật tư kỹ thuật, hàng hóa và tài chính của Nhà nước để chỉ đạo và phục vụ đắc lực sản xuất nông nghiệp, thủ công nghiệp và tiểu công nghiệp, phục vụ đời sống của nhân dân trong huyện.

Vì các lẽ trên, cấp huyện hiện nay tuy chưa phải là một cấp quản lý kinh tế toàn diện như cấp tỉnh, nhưng trên nhiều mặt nó đã thành một cấp quản lý kinh tế.

Đi đôi với sự phát triển kinh tế, nội dung quản lý kinh tế tài chính của cấp huyện sẽ ngày càng phong phú và phức tạp lên theo phương hướng trên đây. Đó là một việc tất yếu, và chính vì vậy, cấp tỉnh cần thấy trước phương hướng của việc phân cấp quản lý kinh tế tài chính cho huyện, chủ động, tùy theo sự phát triển của từng nơi và từng ngành mà tiến hành phân cấp quản lý không gò bó quyền hạn của cấp huyện, gây ảnh hưởng không tốt đến sản xuất, nhưng cũng không làm tràn lan, làm cho việc phân cấp quản lý thoát ly thực tiễn phát triển của sản xuất.

Với vị trí hiện nay, cấp huyện có nhiệm vụ và quyền hạn:

— Lập kế hoạch và chỉ đạo thực hiện kế hoạch của huyện, chủ yếu là kế hoạch nông nghiệp, thủ công nghiệp và tiểu công nghiệp, kế hoạch giao thông vận tải, thương nghiệp, tín dụng... trong huyện, và chỉ đạo các xã và hợp tác xã lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch.

— Xây dựng dần và trực tiếp quản lý một số cơ sở vật chất và kỹ thuật (xưởng cơ khí để sản xuất và sửa chữa nông cụ, xưởng chế biến nông sản, trạm thủy lợi, trạm máy kéo...) tùy theo tình hình phát triển và đặc điểm của mỗi huyện.

— Chỉ đạo các tổ chức và hoạt động thương nghiệp, tài chính, ngân hàng phục vụ cho sản xuất và đời sống trong huyện (cung cấp tư liệu sản xuất cho nông nghiệp, thu mua, gia công, bán lẻ hàng tiêu dùng, tín dụng...).

— Chỉ đạo các tổ chức và hoạt động văn hóa, xã hội phục vụ nông thôn.

Về quy mô của huyện, trong thời gian tới, ở đồng bằng và trung du, nhất là ở đồng bằng, trong trường hợp có lợi rõ ràng và sau khi đã chuẩn bị tốt, cần mạnh dạn điều chỉnh địa giới của những huyện nhỏ hoặc gộp hai huyện nhỏ ở cạnh nhau vào làm một. Việc điều chỉnh địa giới của huyện có lợi ích là làm cho cấp huyện có đủ lực lượng kinh tế để phát triển mạnh mẽ, mặt khác là tạo điều kiện cho bộ máy của cấp huyện được tăng cường nhiều về chất lượng.

Về khu phố :

Căn cứ vào đặc điểm của các khu phố hiện nay là chuyên sản xuất công nghiệp, giao thông liên lạc thuận lợi, địa bàn hẹp, dân cư rất tập trung, v.v... mà nghiên cứu và giải quyết việc giao quyền quản lý kinh tế cho khu phố một cách thật phù hợp với thực tế khách quan, không nên máy móc, rập khuôn như đối với cấp huyện.

Về cấp xã :

Cấp xã là cấp cơ sở của Đảng và chính quyền ở nông thôn. Hiện nay phần lớn kinh tế nông thôn đã được hợp tác hóa, đời sống kinh tế nông thôn trong một xã, từ sản xuất đến lưu thông, phân phối, đều bao gồm trong hoạt động của 3 loại hợp tác xã : hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã mua bán, hợp tác xã tín dụng (có nơi còn có hợp tác xã thủ công). Xã là địa bàn kết hợp 3 loại hợp tác xã ấy một cách trực tiếp và thường xuyên, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy xã và sự quản lý của chính quyền cấp xã.

Hợp tác xã sản xuất nông nghiệp là đơn vị sản xuất nông nghiệp cơ sở. Tình hình phổ biến hiện nay là hợp tác xã quy mô thôn ; một xã có 3, 4 hợp tác xã ; một số ít hợp tác xã (trên 400) đã lên quy mô xã. *Cấp huyện muốn chỉ đạo trực tiếp nông nghiệp được tốt phải trực tiếp tìm hiểu tình hình và yêu cầu của hợp tác xã, trực tiếp đưa những phương tiện vật chất, kỹ thuật và tài chính của Nhà nước vào hợp tác xã để đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp một cách có kế hoạch. Nhưng để lãnh đạo các hợp tác xã, cấp huyện phải thông qua cấp xã về việc lập quy hoạch và kế hoạch sản xuất nông nghiệp, về việc chỉ đạo thực hiện các chính sách của Đảng và Nhà nước (như thu mua, thuế, giá cả, điều động nhân lực...), về việc kết hợp các hợp tác xã với nhau trong xây dựng nông thôn mới.*

Cần khẳng định rằng cấp xã, cấp cơ sở của Đảng và Nhà nước ở nông thôn là một cấp rất quan trọng không thể thiếu và ngày càng cần được củng cố thêm ; và chính vì vậy, phải chú ý kiện toàn cấp xã, làm cho cấp xã ngày càng trở thành chỗ dựa vững chắc của Đảng và Nhà nước ở nông thôn, thực sự là cấp lãnh đạo kết hợp 3 loại tổ chức kinh tế tập thể ở trong một xã.

Nhiệm vụ và quyền hạn của cấp xã là :

— *Chỉ đạo các hợp tác xã trong xã :* Chỉ đạo các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp lập kế hoạch sản xuất và phân phối ; chỉ đạo thực hiện kế hoạch ấy ; kiểm tra tài vụ và kế toán của các hợp tác xã ; chỉ đạo hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng phục vụ tốt các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp và phục vụ đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân trong xã.

Bảo đảm tôn trọng quyền làm chủ tập thể của các hợp tác xã và của xã viên.

— *Quản lý các công việc chung của xã :* Quản lý các công việc kinh tế và văn hóa, xã hội vượt ra khỏi phạm vi các hợp tác xã ; huy động một phần công sức của nhân dân và quản lý ngân sách xã để làm những công trình thuộc lợi ích công cộng của xã (đường sá, mương máng, trường học, y tế...); làm quy hoạch xây dựng nông thôn (thủy lợi, giao thông...) và chỉ đạo, huy động các thôn, các hợp tác xã phối hợp thực hiện. Đó là công tác xây dựng nông thôn mới.

Bảo đảm các hợp tác xã và nhân dân trong xã chấp hành đúng đắn đường lối của Đảng, chính sách của Đảng và Chính phủ, luật pháp của Nhà nước ở nông thôn ; bảo đảm các quyền dân chủ về kinh tế, chính trị và xã hội của nông dân và những người lao động khác ; bảo đảm các hợp tác xã và nhân dân trong xã làm đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước.

I

NHỮNG NGUYÊN TẮC VÀ NỘI DUNG CHÍNH CỦA VIỆC PHÂN CẤP QUẢN LÝ KINH TẾ CHO CẤP TỈNH, THÀNH PHỐ

1. Tình hình và nhiệm vụ cách mạng hiện nay, phương hướng phát triển nền kinh tế quốc dân, mối quan hệ giữa kinh tế do trung ương trực tiếp quản lý và kinh tế do địa phương trực tiếp quản lý và vị trí kinh tế của tỉnh, thành phố đòi hỏi phải, trên cơ sở tăng cường sự lãnh đạo tập trung và sự quản lý thống nhất của trung ương, mạnh dạn phân cấp quản lý kinh tế cho các địa phương, trước tiên là cho cấp tỉnh, thành phố nhằm tạo điều kiện cho nó và đòi hỏi nó chủ động, tích cực quản lý và phát triển kinh tế địa phương, đẩy mạnh mọi mặt công tác sản xuất, chiến đấu và phục vụ đời sống tốt nhất trong phạm vi một địa phương (tỉnh, thành phố), đồng thời làm đầy đủ nghĩa vụ đối với sự nghiệp phát triển và quản lý kinh tế của cả nước. Đó là yêu cầu khách quan của sự phát triển của nền kinh tế quốc dân của ta thích ứng với trình độ phân công lao động xã hội và sức sản xuất trong giai đoạn hiện nay, đồng thời đó cũng là yêu cầu của hoàn cảnh chiến tranh. Đó là một yêu cầu cấp thiết đề kịp thời khắc phục một cách có hiệu quả tình trạng tập trung quá đáng hiện nay đang làm cho các cơ quan trung ương dễ sa vào chỗ sự vụ, quan liêu, và hạn chế tính chủ động, sáng tạo của địa phương.

Phân cấp quản lý kinh tế là quy định chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý kinh tế của các cấp trong bộ máy Nhà nước phù hợp với cơ cấu kinh tế quốc dân và vị trí kinh tế của các cấp.

Nền kinh tế càng phát triển, càng đi sâu vào cách mạng kỹ thuật và phân công lao động xã hội bao nhiêu thì quản lý nền kinh tế quốc dân càng thống nhất, đồng thời việc phân cấp quản lý kinh tế càng phải được tiến hành mạnh mẽ bấy nhiêu, tinh vi bấy nhiêu. Phải biết tùy theo sự phát triển của sức sản xuất, theo yêu cầu của cách mạng trong từng giai đoạn và sự trưởng thành của địa phương mà kịp thời và đúng mức phân cấp cho địa phương để vừa phát triển kinh tế trung ương, vừa phát triển kinh tế địa phương, làm cho nền kinh tế quốc dân phát triển một cách mạnh mẽ, nhịp nhàng và cân đối.

Phân cấp quản lý kinh tế là sự thể hiện đúng đắn nguyên tắc và chế độ tập trung dân chủ trong tổ chức và quản lý kinh tế của Nhà nước xã hội chủ nghĩa ta. Phân cấp quản lý kinh tế một cách hợp lý và vững chắc là mở rộng dân chủ, phát huy cao độ tính chủ động, sáng tạo của địa phương dưới sự lãnh đạo tập trung và quản lý thống nhất của trung ương. Hai mặt này là một thể thống nhất không mâu thuẫn với nhau. Trong giai đoạn hiện nay, phân cấp quản lý kinh tế có tác dụng rất quan trọng để phát triển kinh tế quốc dân bao gồm cả kinh tế do trung ương trực tiếp quản lý và kinh tế do địa phương trực tiếp quản lý.

Tăng cường sự lãnh đạo tập trung và sự quản lý thống nhất của trung ương có nghĩa là :

— Trung ương thống nhất lãnh đạo và quản lý toàn bộ nền kinh tế quốc dân, nắm vững tính thống nhất về cơ bản của nền kinh tế quốc dân trên phạm vi cả nước và bảo đảm cho nó phát triển theo đúng đường lối của Đảng, chính sách của Đảng và Chính phủ, luật pháp của Nhà nước. Sự lãnh đạo tập trung và quản lý thống nhất của trung ương thể hiện trong việc trung ương trực tiếp quyết định và tăng cường quản lý các quy hoạch chung, các kế hoạch dài hạn và kế hoạch ngắn hạn phát triển kinh tế quốc dân, các chính sách, chế độ, thể lệ, các tiêu chuẩn và định mức chính, các quy định chung về tổ chức bộ máy, về quản lý cán bộ.

— Trung ương trực tiếp quản lý các cơ sở kinh tế chủ yếu, thống nhất quản lý những ngành và những khâu quan trọng có tác dụng chi phối toàn bộ nền kinh tế quốc dân như công nghiệp nặng, và các cơ sở công nghiệp nhẹ chủ yếu, giao thông vận tải lớn trên phạm vi cả nước hoặc trên các khu vực rộng lớn ; phân bố sức lao động xã hội, phân phối các vật tư chiến lược và vật tư chủ yếu ; toàn bộ hoạt động ngoại thương ; bán buôn các mặt hàng lưu thông và tiêu thụ trên thị trường toàn quốc hoặc trên những khu vực rộng lớn ; phân phối các nguồn vốn tập trung của Nhà nước, v.v...

— Trung ương đề ra phương hướng, nhiệm vụ chung cho các địa phương và hướng dẫn, giúp đỡ kinh tế địa phương phát triển.

Trước mắt trung ương cần dành một lực lượng thích đáng, nhất là lực lượng cán bộ, để nghiên cứu và chuẩn bị các quy hoạch và kế hoạch dài hạn phát triển kinh tế quốc dân sau chiến tranh.

Phân cấp quản lý kinh tế là giao quyền hạn, đi đôi với việc giao trách nhiệm, giao phương tiện vật chất và cán bộ cho các cấp chính quyền địa phương để phát huy chức năng quản lý kinh tế và năng lực sáng tạo của nó, tạo điều kiện cho nó tích cực và chủ động huy động được tốt nhất sức lực

của quần chúng, khai thác một cách nhanh chóng và hợp lý nhất các tài nguyên của địa phương để xây dựng kinh tế địa phương, cũng như làm cho nó tham gia tích cực nhất vào việc quản lý nền kinh tế chung và phục vụ việc xây dựng kinh tế do trung ương quản lý.

Phân cấp quản lý kinh tế phải được chỉ đạo thống nhất và được tiến hành toàn diện, ăn khớp giữa các mặt, giữa các ngành (sản xuất, lưu thông, phân phối, tài chính, vật tư, lao động...), vì có thể mới tạo cho tỉnh, thành phố chủ động xây dựng kinh tế địa phương, tạo điều kiện cho nó lập và chỉ đạo thực hiện kế hoạch địa phương và ngân sách địa phương. Để cho tỉnh, thành phố chủ động phát triển kinh tế địa phương, đi đôi với việc giao quyền quản lý kinh tế và quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh, cần tiến hành gấp việc phân cấp quản lý về các mặt: *kế hoạch, tài chính, vật tư* (vật tư kỹ thuật, lương thực, hàng tiêu dùng), *lao động, kỹ thuật, tổ chức* (bao gồm cả biên chế, cán bộ), và *phạm vi quyền hạn của tỉnh, thành phố trong vấn đề quy định cụ thể việc áp dụng chính sách của Đảng và Chính phủ, các luật pháp của Nhà nước tại địa phương.*

Trong việc phân cấp quản lý kinh tế, phải tùy theo *đặc điểm kinh tế, kỹ thuật, nghiệp vụ của từng ngành và trình độ phát triển của các địa phương ở những vùng kinh tế khác nhau* mà quy định nội dung phân cấp cho thích hợp.

Nội dung phân cấp quản lý phải phù hợp với đặc điểm và yêu cầu phát triển kinh tế trong cả một giai đoạn, giai đoạn đầu công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, đồng thời, hiện nay nó phải phù hợp với đặc điểm và yêu cầu của chiến tranh. Do đó, cần phân biệt rõ mặt tạm thời, trước mắt để đáp ứng yêu cầu của chiến tranh, với mặt cơ bản, lâu dài để chuẩn bị cho công cuộc xây dựng sau này.

Đi đôi với việc phân cấp, các ngành ở trung ương phải *tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, giúp đỡ địa phương về mọi mặt*. Phải chống tư tưởng bảo thủ, bản vị, tập trung quan liêu, không dám mạnh dạn phân cấp; hoặc ngược lại phân cấp rồi khoán trắng, gây khó khăn cho bên dưới, giao cơ sở và giao việc lại không giao phương tiện, cán bộ, không giúp đỡ và kiểm tra. Về mặt các địa phương, phải đề phòng khuynh hướng chủ nghĩa địa phương, cục bộ, tự do tàn mạn.

2. Căn cứ vào những nguyên tắc chung nói trên, Nhà nước quy định mối quan hệ giữa Chính phủ trung ương và chính quyền địa phương như sau:

Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố có trách nhiệm phát triển kinh tế địa phương và là người trực tiếp quản lý kinh tế địa phương dưới sự lãnh đạo tập trung và quản lý thống nhất của trung ương, đồng thời có nhiệm vụ đóng góp vào kinh tế chung, và tham gia quản lý những cơ sở kinh tế do trung ương trực tiếp quản lý nhưng đặt tại địa phương. Chính phủ và các ngành của Chính phủ có trách nhiệm phát triển và quản lý cả nền kinh tế quốc dân, trực tiếp quản lý kinh tế trung ương, đồng thời có quyền và có trách nhiệm lãnh đạo, giúp đỡ địa phương. Đó là mối quan hệ lãnh đạo và bị lãnh đạo, quan hệ ràng buộc và giúp đỡ lẫn nhau, có trách nhiệm phục vụ lẫn nhau.

Mối quan hệ hữu cơ này thể hiện trên những mặt chính sau đây:

a) Nhiệm vụ và quyền hạn của Chính phủ và các ngành trung ương đối với kinh tế do địa phương trực tiếp quản lý:

— Thống nhất lãnh đạo nền kinh tế quốc dân trên phạm vi cả nước theo đường lối của Đảng; chính sách của Đảng và Chính phủ, luật pháp của Nhà nước, chỉ đạo và giúp đỡ các địa phương lập quy hoạch⁽¹⁾, kế hoạch phát triển kinh tế địa phương và ngân sách địa phương, quyết định các chính sách, chế độ quản lý, các thể lệ, tiêu chuẩn và định mức áp dụng cho cả kinh tế do trung ương trực tiếp quản lý, kinh tế do địa phương trực tiếp quản lý; xét duyệt các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch và ngân sách địa phương.

— Chỉ đạo về kỹ thuật và nghiệp vụ.

— Cung cấp các thiết bị, nguyên liệu, vật liệu và vốn do Nhà nước thống nhất quản lý; quy định nhiệm vụ địa phương phải cung cấp nhân lực, vật lực, tài lực cho nhu cầu của trung ương và các địa phương khác theo kế hoạch Nhà nước.

— Đào tạo, bồi dưỡng và cung cấp cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý tốt nghiệp các trường đại học và một phần cán bộ tốt nghiệp các trường trung học chuyên nghiệp cho địa phương.

— Quyết định nguyên tắc và phương hướng chung về tổ chức bộ máy, biên chế và quản lý cán bộ của địa phương.

(1) Ở đây quy hoạch có nghĩa là quy định khái quát sự phát triển trong tương lai của một ngành hay một vùng và chưa đem cân đối các ngành khác hay vùng khác của nền kinh tế.

— Theo dõi tình hình xây dựng kinh tế địa phương, giám đốc việc thực hiện kế hoạch và ngân sách Nhà nước, và kiểm tra sự chấp hành các chính sách, chế độ, thể lệ của Nhà nước và các tiêu chuẩn, và định mức kinh tế kỹ thuật do Chính phủ trung ương ban hành.

b) Nhiệm vụ và quyền hạn của cấp tỉnh, thành phố đối với nền kinh tế chung của cả nước và đối với các xí nghiệp do các ngành trung ương trực tiếp quản lý.

Nhiệm vụ của tỉnh, thành phố đối với nền kinh tế chung của cả nước là : cung cấp những sản phẩm do nông nghiệp và công nghiệp địa phương sản xuất ; động viên và cung cấp lao động cho nhu cầu chung theo kế hoạch Nhà nước ; tham gia vào việc quản lý tài chính Nhà nước ở địa phương, thực hiện việc thu cho ngân sách Nhà nước và đóng góp một phần nguồn thu của kinh tế địa phương cho ngân sách trung ương theo chế độ tài chính chung. Cụ thể là :

— Đối với các xí nghiệp trung ương hoạt động trong địa phương mình, tỉnh, thành phố có nhiệm vụ và có quyền kiểm tra về mặt chấp hành chính sách, chế độ, thể lệ chung của Nhà nước và các thể lệ của địa phương.

— Tham gia ý kiến vào việc thiết lập, mở rộng, thu hẹp, bãi bỏ, di chuyển các đơn vị ấy nếu những việc này có liên quan đến tình hình chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa của địa phương, đến tình hình sức khỏe và đời sống của nhân dân địa phương.

— Cung cấp nhân lực, vật lực theo đúng chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước cho các đơn vị ấy và giúp đỡ nó về bảo vệ trật tự, an ninh, phòng không, sơ tán ; bàn bạc với các đơn vị ấy để tạm thời điều động và sử dụng nhân lực của xí nghiệp khi bị địch đánh phá mà phải ngừng hay thu hẹp sản xuất.

— Bàn bạc với các đơn vị ấy để tận dụng mọi khả năng vật chất và kỹ thuật của đơn vị (kể cả phế liệu, phế phẩm không thuộc loại Nhà nước thống nhất quản lý) nhằm phục vụ kinh tế và đời sống của nhân dân địa phương.

— Tham gia ý kiến vào việc sử dụng quỹ xí nghiệp và các quỹ phúc lợi tập thể ; cùng với thủ trưởng đơn vị chăm lo đời sống công nhân, viên chức của đơn vị.

Ngoài ra, Chính phủ và Bộ có thể tạm ủy quyền quản lý các xí nghiệp của trung ương cho Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố tùy theo tình hình cụ thể của các địa phương.

c) Nhiệm vụ và quyền hạn của cấp tỉnh, thành phố đối với kinh tế địa phương.

Dưới sự lãnh đạo tập trung và thống nhất của Chính phủ, các tỉnh, thành phố thống nhất lãnh đạo và quản lý mọi công việc trong địa phương mình, xây dựng và quản lý kinh tế địa phương, và chịu trách nhiệm về toàn bộ công tác của mình trước Hội đồng Chính phủ.

Như luật pháp đã quy định, nội dung chủ yếu của nhiệm vụ và quyền hạn của cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương là :

— Căn cứ vào đường lối của Đảng, chính sách của Đảng và Chính phủ, vào kế hoạch Nhà nước; quyết định kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa và những sự nghiệp lợi ích công cộng của địa phương; và quyết định các chủ trương công tác khác của địa phương, để phát huy mọi khả năng của địa phương nhằm bảo đảm thực hiện những nhiệm vụ chung của Nhà nước ở địa phương và không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân địa phương.

— Xét duyệt dự toán và phê chuẩn quyết toán ngân sách của tỉnh, thành phố ; quyết định các khoản thu cho ngân sách địa phương theo quy định của luật pháp.

— Căn cứ vào pháp luật của Nhà nước, ban hành những quy định về trật tự trị an, về vệ sinh chung và những quy định về các vấn đề khác của tỉnh, thành phố.

Đề cho cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực sự thi hành được quyền hạn và nhiệm vụ này của mình, vấn đề quan trọng bậc nhất hiện nay là quy định cụ thể phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của các ngành trung ương và trách nhiệm, quyền hạn của địa phương trong việc quản lý từng ngành kinh tế.

3. Cải tiến kế hoạch hóa kinh tế địa phương :

Nội dung phân cấp quản lý kinh tế cho cấp tỉnh, thành phố phải thể hiện trên công tác kế hoạch hóa nền kinh tế quốc dân. Vì thế, phải căn cứ vào trách nhiệm và quyền hạn của Chính phủ, của các Bộ, Tổng cục đối với kinh tế địa phương và theo chức năng, nhiệm vụ quản lý kinh tế của cấp tỉnh, thành phố mà cải tiến và tăng cường công tác kế hoạch hóa kinh tế địa phương nhằm kết hợp tốt hơn nữa việc kế hoạch hóa tập trung từ trung ương với việc mở rộng quyền chủ động của các địa phương trong việc xây dựng và chỉ đạo thực hiện kế hoạch của từng địa phương :

09649563

www.ThuVienPhapLuat.com
Tel: +84-8-3845 6684 *
LawSoft

a) Căn cứ vào đường lối, phương hướng và nhiệm vụ phát triển kinh tế và văn hóa của Đảng và Chính phủ, xuất phát từ yêu cầu của trung ương và của địa phương, dựa vào lực lượng của bản thân và khả năng do trung ương cung cấp, tỉnh và thành phố có trách nhiệm đề ra phương hướng và nhiệm vụ phát triển kinh tế và văn hóa của mình, xây dựng kế hoạch kinh tế địa phương nhằm giải quyết đến mức cao nhất nhu cầu về sản xuất, chiến đấu và đời sống trong địa phương, và đóng góp ngày càng nhiều vào nền kinh tế chung của cả nước.

Nhà nước thông qua *phương hướng và nhiệm vụ của kế hoạch địa phương* (trên các mặt chủ yếu: phương hướng sản xuất nông nghiệp và công nghiệp địa phương, phương hướng đầu tư cơ bản) và *giao cho địa phương một số chỉ tiêu pháp lệnh*.

b) Hệ thống chỉ tiêu pháp lệnh trong kế hoạch địa phương do Nhà nước duyệt:

Về nông nghiệp:

— Sản lượng lương thực quy ra thóc, số lượng nông sản chủ yếu mà Nhà nước thu mua, và phần trung ương điều đi.

— Các tư liệu sản xuất nông nghiệp chủ yếu do trung ương cung cấp cho địa phương.

Hiện nay, Nhà nước còn duyệt và giao các chỉ tiêu pháp lệnh sau đây:

- Sản lượng lương thực quy ra thóc;
- Sản lượng các loại cây công nghiệp, cây ăn quả chủ yếu;
- Diện tích trồng mới một số cây công nghiệp (dài ngày và ngắn ngày, có liên quan đến quy hoạch, kế hoạch của các ngành khác);
- Số lượng đàn gia súc lớn và sản lượng thịt lợn;
- Sản lượng cá nuôi;
- Các biện pháp kỹ thuật chủ yếu (giống, phân bón; v.v...).

Về lâm nghiệp:

- Diện tích trồng cây gây rừng theo quy hoạch của Nhà nước;
- Diện tích tu bổ rừng, cải tạo rừng, nuôi rừng;
- Số lượng giống cây để trồng rừng do trung ương điều đi.

Về công nghiệp:

- Sản lượng các sản phẩm chủ yếu;
- Số lượng một số sản phẩm chủ yếu do trung ương điều đi (có ghi rõ phần để xuất khẩu).

Về vận tải:

- Khối lượng hàng hóa do địa phương tiếp chuyển và vận chuyển cho trung ương;
- Khối lượng hàng hóa do trung ương vận chuyển cho địa phương.

Về xây dựng cơ bản:

- Tổng mức vốn đầu tư cơ bản (có ghi rõ vốn do trung ương trợ cấp);
- Danh mục các công trình chủ yếu có liên quan đến sự giúp đỡ của trung ương (có ghi thời gian khởi công và huy động công suất).

Về thương nghiệp:

- Tổng mức lưu chuyển hàng hóa bán lẻ trên thị trường có tổ chức và số lượng một số hàng bán lẻ chủ yếu;
- Số lượng hàng hóa do trung ương cung cấp cho địa phương;
- Số lượng lương thực, thực phẩm; nông sản chủ yếu, hàng công nghiệp Nhà nước thu mua (có ghi rõ phần trung ương điều đi);
- Số lượng một số sản phẩm công nghiệp và nông sản chủ yếu cung cấp cho xuất khẩu.

Về vật tư kỹ thuật:

- Tổng số các vật tư kỹ thuật chủ yếu do Nhà nước cung cấp: kim khí, gỗ tròn, xi-măng, nhiên liệu.
- Số lượng các máy móc, thiết bị lẻ do Nhà nước cung cấp.

Về lao động — tiền lương :

- Tổng quỹ tiền lương ;
- Tổng số lao động cần điều động cho nhu cầu cả nước : tuyển quân, tuyển sinh, cung cấp nhân lực cho các ngành trung ương.

Trước mắt do tình hình sức lao động còn có nhiều biến động, biên chế cần được tinh giản, sự phân bổ sức lao động cần được điều chỉnh kịp thời, Nhà nước còn duyệt chỉ tiêu tổng số công nhân, viên chức trong biên chế của địa phương.

Về đào tạo cán bộ, công nhân kỹ thuật :

- Số cán bộ tốt nghiệp các trường đại học và trung học do trung ương phân phối cho địa phương ;
- Số công nhân kỹ thuật do các ngành ở trung ương có trách nhiệm đào tạo cho địa phương :

c) Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, các Bộ, Tổng cục đối với kế hoạch của tỉnh, thành phố :**1. Ủy ban Kế hoạch Nhà nước có nhiệm vụ :**

— Hướng dẫn tỉnh, thành phố xây dựng các quy hoạch dài hạn, kế hoạch 5 năm và hàng năm về phát triển kinh tế và văn hóa trong địa phương.

— Tổng hợp và cân đối dự án kế hoạch dài hạn và ngắn hạn của các địa phương, trong đó có phần kế hoạch của các ngành trung ương đối với kinh tế địa phương đề báo cáo Chính phủ quyết định và đề nghị việc phối hợp hoạt động của các ngành ở trung ương đề thúc đẩy việc xây dựng kinh tế địa phương.

— Truyền đạt nhiệm vụ và các chỉ tiêu pháp lệnh của kế hoạch đã được Chính phủ quyết định cho các tỉnh, thành phố.

— Theo dõi tình hình phát triển kinh tế địa phương đề đề nghị kịp thời việc điều chỉnh nhiệm vụ kế hoạch giao cho địa phương khi cần thiết.

— Hướng dẫn về nghiệp vụ và bồi dưỡng cán bộ làm công tác kế hoạch cho các địa phương.

2. Các Bộ, Tổng cục là cơ quan tổng hợp kế hoạch toàn ngành, trong đó có phần do ngành ở trung ương trực tiếp quản lý và phần kế hoạch của các địa phương ; tùy tính chất từng ngành, sẽ có quy định trách nhiệm cụ thể.

Các Bộ, Tổng cục có trách nhiệm cùng Ủy ban Kế hoạch Nhà nước hướng dẫn các địa phương xây dựng các quy hoạch và kế hoạch địa phương ; tham gia xét duyệt kế hoạch kinh tế địa phương và theo dõi, chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương thực hiện kế hoạch về phần thuộc phạm vi quản lý của mỗi Bộ, mỗi Tổng cục.

3. Các ngành trung ương phải thông báo trước cho tỉnh, thành phố về các hoạt động kinh tế của mình ở địa phương và phải tiến hành ký hợp đồng kịp thời đề tỉnh, thành phố có căn cứ bố trí kế hoạch cụ thể của địa phương.

Trong trường hợp các yêu cầu của ngành trung ương đối với kinh tế địa phương có những thay đổi lớn, có thể gây những sự mất cân đối (về vật tư, hàng hóa, nhân lực, tiền tệ, v.v...) trong kế hoạch địa phương, thì ngành ấy phải chủ động phối hợp với Ủy ban Kế hoạch Nhà nước đề bàn bạc với địa phương và thi hành những biện pháp thích hợp nhằm khắc phục những sự mất cân đối đó, hoặc đề nghị Chính phủ điều chỉnh nhiệm vụ kế hoạch của tỉnh, thành phố.

4. Phân cấp quản lý tài chính và cải tiến việc xây dựng, quản lý ngân sách địa phương.

Dưới sự quản lý thống nhất của Chính phủ, phải tăng cường chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ quản lý tài chính của chính quyền cấp tỉnh, thành phố đối với toàn bộ các cơ sở và hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội do địa phương quản lý, tăng cường quyền kiểm tra, giám đốc tài chính của tỉnh, thành phố đối với những xí nghiệp, công trường do các ngành trung ương quản lý nằm ở địa phương, và định rõ quyền làm chủ của tỉnh, thành phố đối với ngân sách địa phương.

Mỗi tỉnh, thành phố có ngân sách của mình (gọi là ngân sách địa phương) ; nó là một bộ phận hợp thành của ngân sách Nhà nước, trong đó ngân sách trung ương là chủ đạo. Chính quyền địa phương làm chủ ngân sách địa phương là thể hiện việc làm chủ kế hoạch phát triển kinh tế địa phương, làm

chủ các công việc của địa phương. Vì vậy, trung ương phải chuyển về cho chính quyền địa phương quản lý vốn và quản lý những vật tư kỹ thuật cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ sản xuất, xây dựng, chiến đấu và cải thiện đời sống trong địa phương; đồng thời trung ương giao cho địa phương quản lý những nguồn thu có thể bảo đảm nhu cầu *chi bình thường* của địa phương; các nguồn thu ấy *chủ yếu là từ các cơ sở kinh tế do địa phương quản lý*. Chính quyền địa phương chủ động sắp xếp cân đối thu chi ngân sách, nhằm bảo đảm cho kinh tế địa phương phát triển với *tốc độ nhanh, phù hợp nhất với đặc điểm, khả năng và yêu cầu của địa phương, và vớt vát yêu cầu chung của cả nước*.

Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố phải nghiêm chỉnh chấp hành các chính sách, chế độ, thể lệ quản lý tài chính, các tiêu chuẩn kinh tế kỹ thuật, định mức vật tư, lao động, tiền vốn do trung ương ban hành.

Chính quyền địa phương có trách nhiệm quản lý tài vụ các ngành và xí nghiệp quốc doanh địa phương, và kiểm tra tài vụ của khu vực kinh tế tập thể.

Đối với những xí nghiệp cơ quan, công trường của trung ương hoạt động tại địa phương cũng như những việc trung ương tiến hành ở địa phương, Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố có quyền kiểm tra về tài chính (trừ những trường hợp có quy định đặc biệt), nhằm mục đích thúc đẩy các xí nghiệp, cơ quan, công trường đó thực hiện đầy đủ kế hoạch Nhà nước và thi hành chế độ tiết kiệm, do đó thực hiện đầy đủ kế hoạch nộp cho ngân sách Nhà nước, ngăn ngừa những việc chi tiêu trái với chế độ của Nhà nước.

5. Về các mặt phân cấp quản lý lao động, quản lý vật tư, quản lý kỹ thuật, các ngành quản lý kinh tế ở trung ương phải căn cứ vào những nghị quyết của Chính phủ đã ban hành và vào tinh thần của nghị quyết phân cấp quản lý kinh tế này, căn cứ vào đặc điểm kinh tế, kỹ thuật của mỗi ngành mà quy định cụ thể trong điều lệ phân cấp của ngành.

6. Hội đồng Chính phủ giao cho các Bộ và Tổng cục, trước tiên là các ngành kinh tế, phải khẩn trương xây dựng điều lệ phân cấp của mỗi ngành để trình Hội đồng Chính phủ duyệt và ban hành vào đầu năm 1968. Mỗi ngành sẽ căn cứ vào điều lệ này mà bàn giao cụ thể công tác, cơ sở, tổ chức và cán bộ cho tỉnh, thành phố, và hết sức giúp đỡ tỉnh, thành phố tiếp nhận và quản lý tốt.

III

TĂNG CƯỜNG MỘT BƯỚC BỘ MÁY QUẢN LÝ KINH TẾ CỦA CẤP TỈNH, THÀNH PHỐ ĐỀ BẢO ĐẢM THỰC HIỆN VIỆC PHÂN CẤP QUẢN LÝ

Để thực hiện việc phân cấp quản lý kinh tế cho cấp tỉnh, thành phố, cần tăng cường bộ máy quản lý của cấp này một cách thiết thực và vững chắc. Theo tinh thần đó, Hội đồng Chính phủ đề ra các biện pháp lớn sau đây để các tỉnh, thành phố căn cứ vào đó mà bố trí bộ máy của mình.

I. Tăng cường năng lực quản lý của Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố:

Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố là « cơ quan chấp hành của cơ quan quyền lực — Hội đồng nhân dân — địa phương, là cơ quan hành chính của Nhà nước ở địa phương ». Đó là cơ quan chính quyền có trách nhiệm quản lý toàn diện, tập trung và thống nhất công việc của địa phương; nó cần được tăng cường thích đáng về mọi mặt, và trước tiên là các mặt sau đây:

- Tăng cường quyền hạn và các phương tiện cho Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố.
- Tăng cường sự lãnh đạo của tỉnh ủy, thành ủy nhằm phát huy năng lực quản lý mọi mặt công tác, nhất là về quản lý kinh tế của Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố.
- Định ra chế độ sinh hoạt của hội nghị thường vụ Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố. Thành phần của hội nghị thường vụ Ủy ban hành chính gồm chủ tịch, các phó chủ tịch và ủy viên thư ký của Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố. Giữa hai kỳ họp của Ủy ban hành chính, hội nghị thường vụ Ủy ban hành chính được giao quyền giải quyết công việc thường xuyên của Ủy ban hành chính.

2. Tăng cường các cơ quan chuyên môn của địa phương :

Về vị trí, chức năng của các cơ quan chuyên môn ở địa phương :

Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố quản lý tập trung thống nhất mọi công việc của địa phương thông qua các cơ quan chuyên môn của tỉnh, thành phố và Ủy ban hành chính cấp dưới. Cần xác định rõ ràng : *các ngành chuyên môn ở tỉnh, thành phố là cơ quan chuyên môn của Ủy ban hành chính, là công cụ của Ủy ban hành chính để thực hiện các nhiệm vụ công tác của chính quyền địa phương.*

Vì vậy, đi đôi với việc tăng cường Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố, cần *tăng cường các cơ quan chuyên môn ở cấp này* bằng cách đưa những cán bộ tốt, có trình độ chuyên môn khá và có kinh nghiệm về quản lý kinh tế tài chính giữ chức vụ phụ trách các cơ quan ấy.

Thủ trưởng ngành ở trung ương có trách nhiệm quản lý công tác của ngành mình trên phạm vi cả nước, mà một phần rất lớn công việc lại được thực hiện ở địa phương, do Ủy ban hành chính và các cơ quan chuyên môn địa phương trực tiếp phụ trách. Cơ quan chuyên môn này là cơ quan của Ủy ban hành chính và phải phục tùng sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Ủy ban hành chính. Như vậy, Ủy ban hành chính có trách nhiệm quản lý mọi mặt công tác ở địa phương, nhưng mỗi mặt công tác ở địa phương không thể tách rời công việc chung của cả nước. Vì những lẽ đó, về nguyên tắc, mối quan hệ tổ chức giữa trung ương và địa phương được quy định như sau :

— *Ủy ban hành chính phải phục tùng sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của trung ương, tức là của Hội đồng Chính phủ về mọi mặt, và chịu sự chỉ đạo của các ngành của trung ương (Bộ, Tổng cục) về thực hiện chủ trương, chính sách, về kế hoạch, và về nghiệp vụ, kỹ thuật của từng ngành.*

— *Cơ quan chuyên môn ở tỉnh, thành phố chịu sự lãnh đạo của Ủy ban hành chính về mọi mặt : chủ trương và kế hoạch công tác, chính trị, tư tưởng, tổ chức và cả kỹ thuật, nghiệp vụ, và chịu sự chỉ đạo và hướng dẫn của ngành chủ quản ở trung ương về nghiệp vụ, kỹ thuật.*

Quan hệ ngang, dọc giữa trung ương và cấp tỉnh, thành phố nói chung về nguyên tắc là như vậy. Nhưng phạm vi và mức độ quan hệ đó có khác nhau đối với các ngành chuyên môn khác nhau, không thể máy móc, rập khuôn như nhau. Có những ngành (như nông nghiệp, công nghiệp, giao thông vận tải, thương nghiệp...) là *cơ quan chuyên môn của Ủy ban hành chính địa phương*, chịu sự chỉ đạo về nghiệp vụ, kỹ thuật của ngành chủ quản ở trung ương. Những ngành như chi nhánh ngân hàng Nhà nước, chi nhánh ngân hàng kiến thiết, chi cục vật tư..., *thuộc hệ thống dọc, hạch toán toàn ngành* ; các chi nhánh, chi cục này trực thuộc sự lãnh đạo và quản lý của ngành ở trung ương, đồng thời chịu sự giám sát và kiểm tra của chính quyền tỉnh, thành phố.

Mối quan hệ chặt chẽ giữa các ngành ở trung ương với các địa phương có khác nhau tùy theo từng ngành, tùy theo từng loại việc và sẽ biến đổi tùy theo sự phát triển của công việc. Hiện nay, căn cứ vào những điều xác định trên đây, các ngành ở trung ương phải quy định những mối quan hệ công tác này ở trong điều lệ phân cấp của mỗi ngành để tránh va vấp hoặc làm chậm công việc.

Về cơ cấu tổ chức các ngành chuyên môn ở tỉnh, thành phố :

Tổ chức là hình thức để bảo đảm nội dung quản lý, bảo đảm công việc, mà *nội dung và khối lượng công việc lại không đồng đều ở các tỉnh, vì mỗi tỉnh có đặc điểm riêng của nó ; cho nên tổ chức bộ máy chuyên môn ở cấp tỉnh, thành phố phải linh hoạt, không thể rập khuôn như nhau tất cả, mà phải do Ủy ban hành chính quyết định cụ thể, dưới sự chỉ đạo và hướng dẫn của Hội đồng Chính phủ và các ngành ở trung ương.*

Hiện nay cơ cấu tổ chức các ngành chuyên môn ở cấp tỉnh, thành phố chưa thực phù hợp với chức năng nhiệm vụ của nó là đi sâu vào quản lý kinh tế, quản lý kỹ thuật, quản lý sản xuất và kinh doanh. Vì vậy, đi đôi với việc mạnh dạn phân cấp quản lý cho tỉnh, thành phố, *cần cải tiến cơ cấu của các ngành chuyên môn ở tỉnh, thành phố* theo hướng : về *quản lý kinh tế chung*, cần kiện toàn các cơ quan chuyên môn có trách nhiệm giúp Ủy ban hành chính quản lý tổng hợp và nghiên cứu toàn diện những vấn đề của địa phương ; về *kỹ thuật*, tỉnh, thành phố cần có những tổ chức để nghiên cứu và chỉ đạo kỹ thuật ; về *kinh doanh*, cần dần dần thành lập các công ty theo ngành đối với những ngành mà địa phương có nhiều xí nghiệp ; ở những ngành có ít xí nghiệp, thì trước mắt không tổ chức công ty, mà các trưởng ty trực tiếp chỉ đạo xí nghiệp.

Đề làm được những việc này, không thể nhất loạt tăng cường tất cả các cơ quan chuyên môn ở địa phương trong một thời gian ngắn, mà phải tăng cường và kiện toàn có trọng điểm, trước hết là tăng cường các cơ quan quản lý sản xuất chủ yếu của địa phương (như nông nghiệp, công nghiệp, giao thông vận tải), các tổ chức cung cấp vật tư và thương nghiệp, và các cơ quan quản lý tổng hợp (như Ủy ban kế hoạch, tài chính, lao động, thống kê).

Sau đây là những phương hướng tổ chức của một số ngành quan trọng nhất của mỗi địa phương:

a) Về tổ chức bộ máy quản lý nông nghiệp và công nghiệp của địa phương:

Đối với các tỉnh, từ tỉnh xuống đến cơ sở, trong giai đoạn hiện nay, phải coi bộ máy quản lý nông nghiệp là rất trọng yếu, toàn bộ sự quản lý của địa phương đều nhằm phục vụ sản xuất nông nghiệp; đồng thời, cấp tỉnh cần nhận thức rõ rằng muốn đẩy nông nghiệp tiến lên và giúp cho cấp huyện chỉ đạo tốt sản xuất nông nghiệp, thì phải phát triển mạnh mẽ công nghiệp địa phương và rất coi trọng kiện toàn bộ máy quản lý công nghiệp:

Đối với các thành phố và khu công nghiệp; thì bộ máy quản lý công nghiệp là trọng yếu bậc nhất, toàn bộ sự quản lý của thành phố phải nhằm trọng tâm phục vụ sản xuất công nghiệp; đồng thời, phải thấy rằng ở đây có rất nhiều khả năng huy động công nghiệp tác động mạnh mẽ đến nông nghiệp và đẩy nông nghiệp tiến lên nhanh chóng để phục vụ đắc lực công nghiệp.

Vì những lẽ đó, ở cấp tỉnh, thành phố, cũng như ở cấp huyện, cấp xã, Ủy ban hành chính phải trực tiếp quản lý toàn diện sản xuất nông nghiệp và công nghiệp bằng cách thường xuyên kết hợp nhiều ngành công tác để phục vụ nông nghiệp và công nghiệp. Ủy ban hành chính phải thường xuyên chỉ đạo hai mặt trận sản xuất chủ yếu này.

b) Đề giúp Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố quản lý tốt nông nghiệp và công nghiệp của tỉnh, thành phố, các cơ quan chuyên môn về nông nghiệp, công nghiệp ở mỗi tỉnh, thành phố phải được cải tiến và tăng cường đúng với chức năng của nó và phù hợp với điều kiện địa lý kinh tế của mỗi địa phương. Nói chung đề quản lý được tốt sản xuất nông nghiệp, công nghiệp địa phương, tổ chức bộ máy của các ngành này nên như sau:

— Về bộ máy quản lý nông nghiệp ở địa phương:

Bộ máy quản lý nông nghiệp ở địa phương có một vị trí đặc biệt quan trọng: nó quản một mặt trận sản xuất chủ yếu của địa phương. Nhưng hiện nay nó chưa được tăng cường đúng mức và tổ chức của nó nặng về quản lý hành chính, chưa phù hợp với yêu cầu và nội dung mới của quản lý nông nghiệp.

Vì vậy cần tăng cường thích đáng bộ máy này để nó có thể giúp Ủy ban hành chính một cách rất đắc lực trong việc chỉ đạo mọi mặt về trồng trọt và chăn nuôi của địa phương:

Phương hướng tăng cường bộ máy này là:

— Ủy ban hành chính trực tiếp lãnh đạo mặt trận nông nghiệp, trực tiếp lãnh đạo sở, ty nông nghiệp và các cơ quan khác thuộc hệ thống tổ chức lãnh đạo sản xuất nông nghiệp:

— Tăng cường và cải tiến bộ máy quản lý trồng trọt và chăn nuôi để đảm bảo làm 5 nhiệm vụ sau đây:

1. Tổ chức chỉ đạo sản xuất nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi).
2. Tổ chức nghiên cứu áp dụng khoa học kỹ thuật nông nghiệp và đào tạo cán bộ.
3. Tổ chức cung cấp vật tư kỹ thuật (có phần do ty nông nghiệp quản lý, có phần do ty thương nghiệp quản lý).
4. Tổ chức quản lý các cơ sở quốc doanh kinh doanh nông nghiệp của địa phương.
5. Tổ chức chỉ đạo việc quản lý hợp tác xã.

— Tăng cường cơ quan quản lý sản xuất nông nghiệp của tỉnh, thành phố (ty, sở nông nghiệp) đề phụ trách 4 nhiệm vụ 1, 2, 3, 4; lập ra cơ quan chỉ đạo việc tổ chức và quản lý hợp tác xã đề phụ trách nhiệm vụ 5.

— Tăng cường tổ chức xuống đến cơ sở, sát với hợp tác xã và phục vụ đặc lực hợp tác xã, đặc biệt là các trạm, trại nghiên cứu kỹ thuật cắm ở những khu vực khác nhau, các cửa hàng phân phối tư liệu sản xuất, mạng lưới thú y.

Sở, ty nông nghiệp là cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố, có nhiệm vụ giúp Ủy ban hành chính quản lý toàn bộ công việc trồng trọt và chăn nuôi của địa phương.

Trong sở, ty này, tùy theo điều kiện địa lý kinh tế nông nghiệp và tình hình phát triển nông nghiệp của từng địa phương mà tổ chức ra các ban hay phòng chuyên trách về các ngành trồng trọt, chăn nuôi, thú y (chuyên môn hóa dần theo các loại cây trồng và các loại gia súc chính) và về các mặt như quản lý kế hoạch, quản lý kinh doanh, khoa học, kỹ thuật, đào tạo cán bộ, cung cấp vật tư, v.v...

Cần cử cán bộ có năng lực về lãnh đạo sản xuất nông nghiệp phụ trách sở, ty này, và cử các cán bộ có trình độ chuyên môn khá đồng thời có kinh nghiệm về chỉ đạo sản xuất phụ trách các ban và phòng của ty này.

Về bộ máy nông nghiệp của cấp huyện và cấp xã, Bộ Nông nghiệp cùng với Ban Nông nghiệp nghiên cứu, làm thí điểm ở một vài huyện thuộc các vùng khác nhau rồi tổng kết và báo cáo thường vụ Chính phủ xét.

Về bộ máy quản lý công nghiệp địa phương :

Hiện nay, bộ máy quản lý công nghiệp địa phương ở các tỉnh, thành phố còn nặng về quản lý hành chính, chưa đi sâu vào quản lý kinh doanh, và còn rất yếu so với yêu cầu phát triển công nghiệp địa phương. Việc tổ chức riêng sở thủ công nghiệp là không thích hợp, không thuận tiện cho việc thống nhất lãnh đạo, quy hoạch các ngành nghề, phân công sản xuất và hỗ trợ lẫn nhau trong nội bộ ngành nghề. Hiện nay các địa phương có chú ý khu vực công nghiệp quốc doanh, nhưng ít chú ý khu vực thủ công nghiệp tập thể và nghề phụ.

Phương hướng tăng cường bộ máy quản lý công nghiệp địa phương là :

— Ủy ban hành chính trực tiếp lãnh đạo mặt trận công nghiệp, trực tiếp lãnh đạo cục, ty công nghiệp và các cơ quan khác thuộc hệ thống tổ chức quản lý công nghiệp.

— Tăng cường và cải tiến bộ máy quản lý công nghiệp đủ sức quản lý toàn diện cả quốc doanh, thủ công nghiệp, tiểu công nghiệp tập thể và nghề phụ gia đình, quản lý cả về mặt hành chính, kinh tế, kỹ thuật, kinh doanh và làm các nhiệm vụ sau đây :

1. Tổ chức chỉ đạo sản xuất công nghiệp (bao gồm cả quốc doanh và hợp tác xã) về mặt quy hoạch, kế hoạch, chính sách, chế độ...
2. Tổ chức chỉ đạo quản lý kinh doanh thuộc khu vực quốc doanh.
3. Tổ chức chỉ đạo khu vực tập thể.
4. Tổ chức nghiên cứu khoa học, kỹ thuật công nghiệp và đào tạo cán bộ.

Ngoài các tổ chức này thuộc bộ máy quản lý công nghiệp, còn phải tăng cường tổ chức cung cấp vật tư kỹ thuật thuộc hệ thống chi cục vật tư và công ty thương nghiệp cấp 2 như Chính phủ đã quy định.

— Cử những cán bộ có năng lực về lãnh đạo sản xuất công nghiệp phụ trách các cục, ty công nghiệp của địa phương vì đây là cơ quan quản lý một mặt trận sản xuất chủ yếu của địa phương.

— Đối với khu vực quốc doanh, dần dần nên tổ chức ra một số công ty chuyên doanh theo ngành thuộc các cục, ty công nghiệp ở các thành phố và tỉnh có công nghiệp phát triển, như : công ty cơ khí, công ty chế biến nông sản... Ở những tỉnh công nghiệp còn ít, các xí nghiệp vẫn để trực thuộc các ty công nghiệp.

— Đối với khu vực kinh tế tập thể, Nhà nước quản lý chủ yếu bằng các chính sách, chế độ, bằng kế hoạch hóa, thông qua các biện pháp kinh tế, tài chính (như cung cấp thiết bị, vật tư, thu mua, gia công, cho vay...) và bằng cách hướng dẫn kỹ thuật, hướng dẫn tổ chức và quản lý.

— Việc quản lý trực tiếp các tổ chức kinh tế tập thể phải do cơ quan được quyền thiết lập và được Nhà nước công nhận đảm nhiệm. Vì vậy cần *kiện toàn cơ quan liên hiệp hợp tác xã thủ công nghiệp, tiểu công nghiệp của các tỉnh, thành phố* để giúp cấp tỉnh, thành phố trực tiếp quản lý các ngành và các cơ sở thủ công nghiệp, tiểu công nghiệp ở địa phương. Dựa vào tổ chức này, chính quyền địa phương có thể quản lý chặt chẽ và thúc đẩy tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp phát triển theo đúng kế hoạch của địa phương, đồng thời đề cao được vai trò làm chủ tập thể, tinh thần tự lực cánh sinh và trách nhiệm về mọi mặt của hợp tác xã và của xã viên đối với việc xây dựng nền kinh tế tập thể.

Về Ủy ban kế hoạch và các cơ quan tổng hợp khác của địa phương :

Do phạm vi trách nhiệm xây dựng và quản lý kinh tế của tỉnh, thành phố càng mở rộng, và để giúp Ủy ban hành chính tổng hợp tình hình và xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế, phát triển văn hóa của địa phương, cần **tăng cường Ủy ban kế hoạch tỉnh, thành phố**, nâng cao năng lực của Ủy ban kế hoạch tỉnh, thành phố trong việc nghiên cứu phương hướng phát triển kinh tế địa phương và cùng các ngành nghiên cứu các quy hoạch của địa phương ; tổng hợp kế hoạch của các ngành trong tỉnh và của các huyện thành kế hoạch dài hạn và kế hoạch hàng năm của địa phương (trong khi tổng hợp kế hoạch của địa phương, phải chú ý đầy đủ đến các yêu cầu về lao động và vật tư của các đơn vị kinh tế của trung ương hoạt động tại địa phương), và phục vụ sự chỉ đạo thực hiện kế hoạch trong địa phương được nhạy bén. Trước mắt cần kiện toàn những bộ phận làm kế hoạch xây dựng cơ bản, vật tư, lao động là những bộ phận hiện đang rất yếu, và phải chú ý đúng mức đến việc tăng cường các bộ phận làm quy hoạch và kế hoạch dài hạn của địa phương ; đồng thời phải kiện toàn các bộ phận làm kế hoạch của các sở, ty và các huyện.

Đi đôi với việc tăng cường Ủy ban kế hoạch tỉnh, thành phố, phải :

— Tăng cường **các cơ quan quản lý tài chính, vật tư, lao động** của địa phương để các cơ quan này thực sự tiến lên làm tròn được nhiệm vụ của mình.

— Tăng cường **tổ chức và công tác thống kê** nhằm phục vụ kịp thời yêu cầu quản lý kinh tế của địa phương và của trung ương, phục vụ nhạy bén hơn nữa việc xây dựng và chỉ đạo thực hiện kế hoạch và việc quản lý kinh tế.

— Tăng cường chất lượng công tác điều tra cơ bản của các sở, ty nông nghiệp, cục, ty công nghiệp của tỉnh, thành phố.

3. Về quyền hạn quản lý cán bộ của địa phương :

Đi đôi với việc mở rộng quyền hạn về quản lý kinh tế tài chính của cấp tỉnh, thành phố và việc cải tiến, tăng cường bộ máy của địa phương như đã trình bày ở các phần trên đây, cần **tăng quyền hạn về quản lý cán bộ một cách thích đáng cho địa phương**. Đây là một vấn đề rất quan trọng.

Các ngành ở trung ương cần tinh giản bộ máy của mình ở trung ương (nhất là bộ máy quản lý hành chính, và một phần bộ máy quản lý kinh doanh, để điều động một số cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, cán bộ nghiệp vụ có năng lực về giúp các địa phương ; số cán bộ này sẽ được đưa về địa phương một cách có trọng điểm, chứ không rải đều.

Để thực hiện được việc điều động này, **phải thi hành đầy đủ chính sách đãi ngộ đúng đắn** (như giữ nguyên lương, giữ nguyên các quyền lợi về tinh thần đối với số cán bộ được điều động ; bỏ chủ trương dùng bậc lương để hạn chế quyền sử dụng cán bộ của địa phương như hiện nay) và **mở rộng quyền quản lý cán bộ của cấp tỉnh và thành phố** theo nguyên tắc và chế độ quản lý cán bộ của Đảng. Từ nay cấp tỉnh, thành phố được **quyền trực tiếp quản lý tất cả các cán bộ công tác trong các cơ quan thuộc phạm vi quản lý của địa phương, dù cán bộ đó ở trình độ nào và có mức lương bao nhiêu.**

Từ nay việc bổ nhiệm các trưởng, phó các ty, sở chuyên môn và những chức vụ tương đương của địa phương do cấp tỉnh, thành phố quyết định sau khi đã được sự thỏa thuận của thủ trưởng ngành chủ quản ở trung ương, trừ trường hợp các ngành quản lý thống nhất từ trung ương xuống địa phương, như ngân hàng Nhà nước, ngân hàng kiến thiết, chi cục vật tư... thì sẽ quy định rõ trong điều lệ phân cấp của mỗi ngành.

Để thực hiện chủ trương chuyên môn hóa cán bộ tốt hơn nữa, trong tình hình hiện nay, việc **điều động những cán bộ kỹ thuật của địa phương tốt nghiệp các trường đại học sang ngành chuyên môn khác phải do Ủy ban hành chính quyết định sau khi được sự thỏa thuận của ngành chủ quản ở trung ương.**

Về **đào tạo cán bộ**, các ngành ở trung ương cần giúp đỡ cán bộ và điều kiện vật chất cho cấp tỉnh, thành phố để cấp này có thể mở trường sơ học kỹ thuật, trung học kỹ thuật, đào tạo tại chỗ cán bộ quản lý và cán bộ kỹ thuật của địa phương ; những tỉnh và thành phố lớn có thể mở các lớp hay trường đại học để tự đào tạo một phần cán bộ có trình độ tốt nghiệp đại học.

Về **đội ngũ cán bộ**, các cơ quan quản lý cán bộ của tỉnh, thành phố cần phải dựa trên cơ sở chấn chỉnh hệ thống quản lý kinh tế và xác định đúng đắn chức trách, nhiệm vụ của các cấp, các ngành mà bố trí cán bộ cho thích hợp và tiến hành việc **tiêu chuẩn hóa cán bộ** để có căn cứ bố trí và sử dụng cán bộ một cách tốt nhất.

Nghị quyết này nói về vị trí kinh tế của cấp tỉnh, thành phố, cấp huyện, cấp xã và những nguyên tắc, nội dung chính của việc phân cấp quản lý kinh tế cho cấp tỉnh, thành phố. Rồi đây, sau khi đã thực hiện một bước việc phân cấp quản lý của các ngành kinh tế, tài chính cho cấp tỉnh, thành phố, **sẽ phải nghiên cứu việc phân cấp quản lý cho cấp huyện và xã. Đồng thời phải tiến hành việc phân cấp của các ngành làm công tác văn hóa, xã hội...** Đó là những công tác cần thiết để làm cho việc tăng cường quản lý của chính quyền địa phương được toàn diện hoàn chỉnh.

Vì tầm quan trọng đặc biệt của vấn đề phân cấp quản lý kinh tế, quản lý tài chính, Hội đồng Chính phủ yêu cầu các ngành, nhất là các ngành quản lý kinh tế, tài chính, và các cấp kiên quyết, khẩn trương và nghiêm chỉnh chấp hành nghị quyết này, **nhằm thiết thực và mạnh mẽ đẩy mạnh việc chuyên hướng kinh tế, xây dựng và phát triển kinh tế địa phương, góp phần tích cực vào việc tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và chuẩn bị điều kiện cho những bước tiến sau này của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội của nước nhà.**

Tháng 1 năm 1968